

Bản án số: 39/2024/DS-PT

Ngày 21 – 02 – 2024

V/v tranh chấp Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng
trong trường hợp danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phan Công Trí.

Các Thẩm phán:

1. Ông Lê Thanh Hùng.

2. Bà Huỳnh Thị Kiều Anh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Minh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Diễm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 184/2023/TLPT-DS, ngày 08/11/2023 về việc “*Tranh chấp Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong trường hợp danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 66/2023/DS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông **Dương Văn T**, sinh ngày 20/6/1973 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

2. **Bị đơn:** Bà **Vũ Thị Kim D**, sinh ngày 26/9/1976 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm E, Phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- **Người kháng cáo:** Nguyên đơn ông Dương Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo ông Dương Văn T là nguyên đơn trình bày: Bà Vũ Thị Kim D đã có hành vi xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông Dương Văn T. Cụ thể như sau:

1. Bà D đã có đơn tố cáo, đơn thưa ông T không có cơ sở:

- Vào thời điểm tháng 5/2018, bà D có gửi đơn tố cáo ông T tại Thanh tra

Sở G, sau đó đơn được chuyển về Phòng Giáo Dục - Đào tạo thị xã G thụ lý giải quyết theo Quyết định số 88 ngày 05/6/2018. Sau khi giải quyết, Phòng Giáo Dục - Đào tạo thị xã G đã ban hành Kết luận số 401 ngày 13/7/2018 về việc giải quyết đơn tố cáo, qua đó nêu kết quả xác minh đối với 11 vấn đề mà bà D tố cáo, trong đó có 02 vấn đề liên quan đến cá nhân ông T (mục 4, 11) và 06 vấn đề của tập thể do ông T là thủ trưởng phụ trách (mục 2, 6, 7, 8, 9, 10) và kết luận tất cả các vấn đề nêu D tố cáo đều không có cơ sở.

- Vào tháng 7 năm 2018, bà D có đơn tố cáo ông T có hành vi “Quan liêu, cửa quyền, thực hiện không đúng Nghị định số 27 của Chính phủ”. Ủy ban kiểm tra Thị ủy Giá Rai đã có Thông báo giải quyết số 50 ngày 01/8/2018 xác định đơn tố cáo cho rằng ông T có hành vi quan liêu, cửa quyền là chưa có cơ sở và kiến nghị Thị ủy chỉ đạo cơ quan chức năng có biện pháp thích hợp đối với người tố cáo.

- Ngày 04/5/2020, bà D có đơn thưa đến Đảng ủy Phường 1, thị xã G, bà D cho rằng đối với phiếu đánh giá ông T không dám cho giáo viên xem, lén lút để vào túi sơ yếu lý lịch và cho rằng ông T không trung thực trong công tác, không gương mẫu của người Bí thư Chi bộ, vi phạm nhân quyền của công dân về sự bảo mật sơ yếu lý lịch, vi phạm Thông tư số 08 và Chỉ thị số 12. Tại Kết luận số 01 ngày 09/6/2020, Đảng ủy Phường 1, thị xã G kết luận hai vấn đề này bà D nêu ra là không có cơ sở (thể hiện tại phần cuối của mục 1 và tiểu mục 3.1 mục 3 của phần I – Trang 3).

2. Bà D đã có nội dung đăng tải trên mạng internet qua facebook cá nhân của bà D tên “Dung Kim” và “Vũ Thị Kim D” các nội dung liên quan đến ông T không đúng sự thật:

- Đối với facebook tên ‘Dung Kim’:

+ Ngày 29/3/2018, đăng nội dung: “Lãnh đạo trường hướng dẫn dân đi đơn thưa qua Phòng Giáo dục Thị xã G, Sở G để đuổi việc giáo viên. Còn nếu điều đi trường khác thì lãnh đạo điều động cuộc họp lấy ý kiến tập thể giáo viên”. Vấn đề này ông T không có hướng dẫn ai đi thưa, cũng không có tổ chức cuộc họp điều động giáo viên.

+ Bà D có bài đăng liên quan đến ông T, (không biết ngày, tháng, năm đăng) nội dung: “Thành hiệu như thế nào về TỔ CHỨC ĐẢNG: bằng chính trị mua hay học.” là bà D có ý nói ông T mua bằng trung cấp chính trị.

- Đối với facebook tên “Vũ Thị Kim D”:

+ “Hiệu trưởng lập danh sách khen thưởng nộp Phòng GD Thị xã Giá Rai 19/5/2018”, kèm theo là hình chụp danh sách, “Hội đồng thi đua khen thưởng T1 họp 22/5/2018 Họp cái gì?”. Ý bà D nói ngày 19/5/2018, đã có danh sách khen thưởng mà ngày 22/5/2018 Hội đồng thi đua khen thưởng lại họp xét, tức là họp sau khi đã có danh sách. Tuy nhiên, danh sách mà bà D đăng thực tế là danh sách đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên chứ không phải là danh sách khen thưởng.

+ Bà D còn chụp rồi đăng văn bản do bà D viết có nội dung không đúng: “đồng chí T, đồng chí L, đồng chí Cọp đều là đảng viên từ lời nói đến hành động đều dối Đảng lừa dân”,

Ngoài ra, bà D còn có nhiều bài đăng khác nói không đúng về cá nhân ông T và tập thể do ông T phụ trách.

Đối với những nội dung tố cáo và việc đăng thông tin lên mạng internet không có căn cứ, không đúng sự thật đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông T, nên ông yêu cầu bà D phải công khai xin lỗi và bồi thường tổn thất về tinh thần cho ông với số tiền 10.900.000 đồng.

Theo bà Vũ Thị Kim D là bị đơn trình bày: Trong quá trình công tác tại Trường THCS G1, với tư cách là một giáo viên bà D bị đối xử không công bằng nên bà có nộp đơn khiếu nại và đơn thưa yêu cầu các cơ quan giải quyết như ông T trình bày ở trên chứ bà D không có cố tình tố cáo sai sự thật nhằm xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông T. Các vấn đề bà D đăng tải lên mạng internet cũng xuất phát từ sự đối xử thiếu công bằng đối với bà D trong quá trình bà công tác tại nhà trường. Vấn đề này ông T cũng có làm đơn tố cáo tại cơ quan công an và Công an thị xã G, tỉnh Bạc Liêu cũng ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Do đó, bà D xác định bà không có hành vi xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông T nên bà không đồng ý công khai xin lỗi và bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của ông T.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 66/2023/DS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn T về việc yêu cầu bà Vũ Thị Kim D bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín số tiền là 10.900.000 đồng và yêu cầu bà D phải công khai xin lỗi đối với ông T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, nguyên đơn ông Dương Văn T kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 66/2023/DS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Dương Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn; Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 66/2023/DS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Buộc bà D bù đắp tổn thất tinh thần cho ông T 02 tháng lương cơ sở, không chấp

nhận yêu cầu của ông T đòi bà D bù đắp tổn thất tinh thần số tiền 7.300.000 đồng và công khai xin lỗi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn hợp lệ. Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự phức thẩm theo quy định tại Điều 272, Điều 273, Điều 276 và Điều 285 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Dương Văn T yêu cầu bà Vũ Thị Kim D phải công khai xin lỗi và bồi thường tổn thất về tinh thần cho ông do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm với số tiền 10.900.000 đồng.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Dương Văn T:

[3.1] Ông T cho rằng bà D đã tố cáo và đăng lên mạng xã hội những nội dung không đúng sự thật, xúc phạm danh dự, uy tín của ông. Bà D thừa nhận có gửi đơn tố cáo, đăng thông tin lên mạng xã hội với những nội dung như ông T trình bày, nhưng không nhằm mục đích xúc phạm danh dự, uy tín của ông. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bà D liên tục tố cáo ông T tại nhiều cơ quan khác nhau, nội dung tố cáo không có cơ sở được xác định tại Kết luận số 401 ngày 13/7/2018 và Kết luận số 453/KL-PGDĐT ngày 14/8/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã G, Kết luận số 01 ngày 09/6/2020 của Đảng ủy Phường 1, thị xã G (bút lục 14-21; 107-109). Ngoài ra, bà D còn nhiều lần đăng lên mạng xã hội những nội dung chưa được kiểm chứng, không đúng sự thật, chưa được sự đồng ý của ông T (bút lục 181, 176, 145, 142, 136). Đồng thời, ông T còn cung cấp 02 chứng từ khám và điều trị bệnh vào tháng 11/2022 với các triệu chứng Rối loạn vào giấc ngủ và duy trì giấc ngủ, Viêm dạ dày (bút lục 100-101) và cho rằng hậu quả là do hành vi đăng tải những thông tin không đúng sự thật của bà D. Do đó, có căn cứ xác định bà Vũ Thị Kim D cố tình tố cáo, đăng những thông tin lên mạng xã hội sai sự thật, gây ra tổn thất về tinh thần, sức khỏe cho ông T, được quy định tại Điều 38, khoản 1 Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2] Xét thấy, ông T với tư cách là thủ trưởng đơn vị, Hiệu trưởng Trường THCS G1, bà D tố cáo, đăng những nội dung không đúng đối với ông T lên mạng xã hội, tạo điều kiện cho nhiều người khác tương tác, bình luận. Cho nên, ông T yêu cầu bà D bù đắp tổn thất tinh thần cho ông là có cơ sở. Song, ông T yêu cầu bà D bù đắp tổn thất tinh thần với số tiền 10.900.000 đồng, nhưng ông không chứng minh được ông đã bị tổn thất đến mức nào. Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận buộc bà D bù đắp tổn thất tinh thần cho ông T 02 tháng lương cơ sở, tương ứng với số tiền 3.600.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu ông T đòi bà D bù đắp tổn

thất tinh thần với số tiền 7.300.000 đồng. Đồng thời không chấp nhận yêu cầu buộc bà D phải công khai xin lỗi ông T. Ngoài ra, ông T không còn yêu cầu bồi thường nào khác.

[3.3] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Dương Văn T, sửa Bản án dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Bà Vũ Thị Kim D đã đăng tải lên mạng xã hội những thông tin cá nhân đối với ông Dương Văn T, nên buộc bà D phải gỡ bỏ và không được đăng tải lên mạng xã hội những thông tin cá nhân của ông Dương Văn T khi chưa được sự đồng ý của ông T.

[5] Các phần khác của Bản án sơ thẩm, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí dân sự:

[6.1] Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Vũ Thị Kim D bị buộc nghĩa vụ bồi thường 3.600.000 đồng, nên bà D phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền 300.000 đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do ông T có đơn xin miễn tạm ứng án phí và án phí (bút lục 29), nên đã được miễn nộp tạm ứng án phí khi thụ lý và án phí, theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6.2] Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Dương Văn T được chấp nhận một phần kháng cáo, nên ông T không phải chịu án phí, theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm c khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Các quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 38, Điều 584, Điều 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 1 của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 8, điểm đ khoản 2 Điều 9, Điều 65 của Luật Tố cáo năm 2018; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14, điểm b, c khoản 1 Điều 24, khoản 4 Điều 26 và khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn ông Dương Văn T. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 66/2023/DS-ST ngày 10/8/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn T về việc yêu cầu bà Vũ Thị Kim D bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

2. Buộc bà Vũ Thị Kim D bù đắp tổn thất tinh thần cho ông T số tiền 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm ngàn đồng).

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn T về việc yêu cầu bà Vũ Thị Kim D bù đắp tổn thất tinh thần với số tiền 7.300.000 đồng (Bảy triệu ba trăm ngàn đồng) và yêu cầu bà D phải công khai xin lỗi đối với ông T.

5. Về án phí dân sự:

Ông Dương Văn T được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Vũ Thị Kim D phải chịu án phí sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Ông Dương Văn T không phải chịu án phí phúc thẩm.

6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- TAND thị xã Giá Rai;
- CCTHADS thị xã Giá Rai;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

Lê Phan Công Trí